

Bản án số: 218/2025/HS-PT
Ngày 06 - 11 - 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông K'Tiêng

Các Thẩm phán: Ông Lương Đức Dương và ông Nguyễn Hồng Chương

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Vũ Trí - Thư ký viên Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên toà:

Bà Hồ Thị Hương Lan - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 11 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng - Cơ sở 2 (trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông cũ) xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 225/2025/TLPT-HS ngày 15 tháng 10 năm 2025 đối với Vũ Đức T, Vũ Văn Đ và Nguyễn Thị H do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 09/2025/HS-ST ngày 22-8-2025 của Tòa án nhân dân khu vực 9 - Lâm Đồng.

Các bị cáo có kháng cáo:

1. **Vũ Đức Tr**, sinh ngày 14-10-1997 tại tỉnh Đắk Nông (nay là tỉnh Lâm Đồng); nơi cư trú: Buôn O, xã K, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Hồng A (đã chết) và bà Nguyễn Thị H1; chưa có vợ con; tiền án: không; tiền sự: Quyết định số: 55/QĐ-XPHC ngày 04-4-2024 của Công an huyện K, tỉnh Đắk Nông, xử phạt vi phạm hành chính 6.500.000 đồng về hành vi "Sàm sỡ, quấy rối tình dục", nộp phạt ngày 10-4-2024; tại ngoại - Có mặt.

2. **Vũ Văn Đ**, sinh ngày 12-5-1992 tại tỉnh Đắk Nông (nay là tỉnh Lâm Đồng); nơi cư trú: Buôn O, xã K, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 02/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Hồng A (đã chết) và bà Nguyễn Thị H1; có vợ Dương Thị P và 01 con, sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: không; tại ngoại - Có mặt.

3. **Nguyễn Thị H**, sinh ngày 12-02-1989 tại tỉnh Nam Định (nay là tỉnh Ninh Bình); nơi cư trú: Bon Y, xã N, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nữ; tôn giáo không; quốc tịch Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H (đã chết) và bà Nguyễn Thị X; có chồng Vũ Đức Đ1 (đã ly hôn và là bị hại trong vụ án) và 03 con (lớn nhất sinh năm 2008, nhỏ nhất sinh năm 2020); tiền án, tiền sự: không; tại ngoại - Có mặt.

Bị hại: Ông Vũ Đức Đ1, sinh năm 1986; địa chỉ: Bon Y, xã N, tỉnh Lâm Đồng - Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

1. Nguyễn Thị H và ông Vũ Đức Đ là vợ chồng do có nhiều mâu thuẫn trong cuộc sống nên H làm thủ tục ly hôn với ông Đ1 vào tháng 10-2024. Khi vụ án đang được Tòa án giải quyết thì khoảng 08 giờ, ngày 13-11-2024 nghe thông tin ông Đ1 đang sống chung với bà Liên Mỹ L, sinh năm 1971 nên Vũ Văn Đ, Vũ Đức T (em trai của ông Đ1) và bà Nguyễn Thị H1 (mẹ của Đ1) đi vào nhà ông Đ1 tại thôn N, xã N, huyện K để nói chuyện. Tại đây bà H1 dùng tay túm tóc kéo bà L ra ngoài đường, ông Đ1 chạy vào can ngăn thì bị T và Đ vật xuống đất. Lúc sau bà L được người qua đường chở đi thì bà H1, T và Đ đi về nhà H kể lại chuyện ông Đ1 đang ở cùng với bà L cho H nghe và thống nhất buổi chiều sẽ cùng H vào gặp nói chuyện với ông Đ1.

Khoảng 13 giờ 30 phút cùng ngày bà H1, H, Đ và T đi vào nhà của ông Đ1. Khi đến nơi, phát hiện bà L còn ở đây nên bà H1 dùng tay túm tóc kéo bà L ra ngoài đường, ông Đ1 chạy lại ngăn cản thì bị T và Đ vật, đè xuống nền nhà tại phòng khách, ông Đ1 ở tư thế nằm ngửa, T nằm phía dưới, dùng hai chân khóa ngực ông Đ1, 01 tay vòng ra trước kẹp cổ, tay còn lại giữ tay ông Đ1, còn Đ dùng tay giữ hai chân của ông Đ1. Khi này ông Đ1 chửi bới và vùng vẫy nên T nói lớn “lấy sợi dây trói Đ1 lại”, thì H đứng gần đó nghe thấy nên H chạy xuống khu vực bếp lấy một sợi dây thun màu đen mang lên ném về phía T và Đ. Đ lấy sợi dây này cột vào tay trái của ông Đ1, ông Đ dùng tay phải chống cự nên T cầm giữ tay phải của ông Đ1 để Đ cột hai tay lại với nhau. Lúc này, H thấy 02 điện thoại di động (01 điện thoại nhãn hiệu VIVO Y3 màu xanh và 01 điện thoại nhãn hiệu REDMI 9C màu đen), 01 sấp tiền gần chỗ Đ, T và ông Đ1 nên đã nhặt bỏ vào túi. Nhìn thấy camera do mình mua trước đó đang được đặt trên tủ kính nên H lấy đập mạnh xuống đất làm camera bị vỡ. Sau khi trói hai tay của ông Đ1 xong, Đ tiếp tục ra giữ hai chân của ông Đ1, nhưng ông Đ1 dùng chân đạp Đ, nên T nói lấy dây tiếp, Đ đi ra trước hiên nhà nhặt chiếc áo sơ mi dài tay sọc trắng, hồng đem vào trói chặt hai cổ chân của ông Đ1. Ông Đ1 giãy giụa, va đập vào tủ kính làm bức tượng gỗ trên tủ rơi xuống trúng vào đầu. Đến khoảng 14 giờ 25 phút cùng ngày, khi bà H1 đang đứng chửi nhau với L ngoài đường đất thì L được 01 người đàn ông chở đi nên bà H1 đi vào nhà thì thấy T đang đè ông Đ1 dưới đất nên gọi T và Đ đi về. Ông Đ1 sau đó tự cởi trói và trình báo sự việc đến Công an xã N.

Ngày 15-11-2024, Tòa án nhân dân huyện K công nhận Nguyễn Thị H và ông Vũ Đức Đ1 ly hôn theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số: 86/2024/QĐST-HNGĐ.

Sau khi sự việc xảy ra ông Đ1 đã đến khám và điều trị tại Trung tâm Y tế huyện K do bị thương tại vùng đầu trán đỉnh trái, gãy kín lồi cầu trong cánh tay trái và một số vết thương phần mềm khác. Bản kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số: 22/KLTTCT-TTPY ngày 18-12-2024 của Trung tâm Pháp y tỉnh Đắk Nông kết luận: Các kết quả chính: Kết quả giám định: Gãy lồi cầu trong cánh tay trái, tỷ lệ 21%; 01 sẹo phần mềm vùng trán đỉnh trái, kích thước nhỏ, tỷ lệ 01%; bầm tím vùng gáy trong Thông tư số: 22/2019/TT-BYT ngày 28-8-2019 của Bộ Y tế không quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể.

Kết quả cận lâm sàng: Chỉ định X/quang khuỷu tay trái: Mảnh vỡ dưới lồi cầu trong xương cánh tay trái.

Kết quả hội chẩn, xin ý kiến chuyên gia: Hội chẩn đọc lại phim X/quang khớp khuỷu tay trái của Vũ Đức Đ1 chụp tại Trung tâm Y tế huyện K, tỉnh Đắk Nông ngày 13-11-2024 và chụp tại Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Đắk Nông ngày 03-12-2024: Mảnh vỡ rời dưới lồi cầu xương cánh tay trái.

Kết quả khác: không.

Kết luận: Căn cứ Thông tư số: 22/2019/TT-BYT ngày 28-8-2019 của Bộ Y tế quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Vũ Đức Đ1 tại thời điểm giám định 22%, áp dụng phương pháp cộng tại Thông tư.

Kết luận khác: Sẹo vùng trán đỉnh trái của Vũ Đức Đ1 do vật tày có cạnh tác động trực tiếp gây nên. Gãy lồi cầu trong xương cánh tay trái của Vũ Đức Đ1 không có căn cứ xác định vật gây thương tích và cơ chế hình thành thương tích.

Ngày 15-11-2024, Nguyễn Thị H tự nguyện giao nộp cho Cơ quan điều tra 02 điện thoại di động cùng số tiền 4.647.000 đồng.

Ngày 13-12-2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Nô ra quyết định khởi tố vụ án và khởi tố bị can đối với Vũ Đức T, Vũ Văn Đ và Nguyễn Thị H.

2. Bản án hình sự sơ thẩm số: 09/2025/HS-ST ngày 22-8-2025 của Tòa án nhân dân khu vực 9 - Lâm Đồng đã quyết định: Tuyên bố Vũ Đức T, Vũ Văn Đ và Nguyễn Thị H phạm tội “*Bắt, giữ người trái pháp luật*”. Áp dụng khoản 1 Điều 157; các điểm b, i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt Vũ Đức T 01 năm 03 tháng tù, Vũ Văn Đ 01 năm tù và Nguyễn Thị H 01 năm tù. Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và thông báo quyền kháng cáo.

3. Các ngày 28 và 29-8-2025, Vũ Văn Đ và Nguyễn Thị H kháng cáo đề nghị áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ; Vũ Đức T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

4. Tại phiên tòa phúc thẩm:

4.1. Các bị cáo đều trình bày: Động cơ, mục đích muốn ngăn cản bị hại là người đã có gia đình nhưng lại chung sống với người phụ nữ khác lớn hơn bị hại nhiều tuổi; các bị cáo và bị hại có mối quan hệ là anh, em ruột và vợ (bị cáo H) của bị hại. Các bị cáo trối bị hại trong thời gian ngắn (khoảng 10 phút). Đồng thời, thừa nhận bị Tòa án nhân dân khu vực 9 - Lâm Đồng kết án về tội “*Bắt, giữ người trái pháp luật*” là không oan; hoàn cảnh gia đình các bị cáo khó khăn, không có thu nhập ổn định và đang nuôi con nhỏ, do đó thay đổi nội dung kháng cáo đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ.

4.2. Bị hại trình bày: Lời trình bày của các bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm là đúng sự thật và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo được hưởng sự khoan hồng của pháp luật.

4.3. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng sau khi phân tích các tình tiết của vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm đ khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự, chấp nhận kháng cáo của các bị cáo. Áp dụng khoản 1 Điều 157; các điểm b, i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 36 của Bộ luật Hình sự, xử phạt Vũ Đức T 01 năm 03 tháng cải tạo không giam giữ, Vũ Văn Đ 01 năm cải tạo không giam giữ và Nguyễn Thị H 01 năm cải tạo không giam giữ; đồng thời miễn khấu trừ thu nhập đối với các bị cáo.

4.4. Các bị cáo không tranh luận, bào chữa, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận kháng cáo của các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Bản án hình sự sơ thẩm số: 09/2025/HS-ST ngày 22-8-2025 của Toà án nhân dân khu vực 9 - Lâm Đồng đã kết án Vũ Đức T, Vũ Văn Đ và Nguyễn Thị H về tội “*Bắt, giữ người trái pháp luật*” theo quy định tại khoản 1 Điều 157 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ và đúng pháp luật.

[2]. Xét kháng cáo của Vũ Đức T, Vũ Văn Đ và Nguyễn Thị H, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy: Nguyên nhân dẫn đến hành vi phạm tội của các bị cáo xuất phát từ động cơ, mục đích muốn ngăn cản bị hại (sinh năm 1986) là người đã có gia đình (chưa ly hôn) nhưng lại sống chung với người khác (sinh năm 1971), đồng thời giữa các bị cáo và bị hại có mối quan hệ là anh, em ruột trong gia đình và vợ của bị hại. Sự việc các bị cáo trối bị hại diễn ra trong thời gian ngắn (khoảng 10 phút). Mặt khác, sau khi sự việc xảy ra, các bị cáo đã bồi

thường cho bị hại và được bị hại xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng quy định tại các điểm b, i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Đồng thời, Vũ Văn Đ và Vũ Đức T đang làm nông nghiệp, thu nhập không ổn định; Nguyễn Thị H có hoàn cảnh gia đình khó khăn, đang nuôi các con nhỏ trong độ tuổi đi học. Tại phiên tòa xét xử phúc thẩm, bị hại tiếp tục đề nghị Tòa án miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho các bị cáo. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng hình phạt tù đối với các bị cáo là nghiêm khắc, chưa đánh giá đúng tính chất, mức độ, hành vi phạm tội và nhân của các bị cáo. Ngoài ra, bị cáo Vũ Đức T bị xử phạt vi phạm hành chính, song không cùng tính chất hành vi phạm tội. Do vậy, Hội đồng xét xử có căn cứ chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, đồng thời các bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn nên miễn việc khấu trừ thu nhập là thỏa đáng và thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật Nhà nước.

[3]. Về án phí: Do kháng cáo được chấp nhận, các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4]. Đối với các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm đ khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Vũ Đức T, Vũ Văn Đ và Nguyễn Thị H, sửa Bản án sơ thẩm số: 09/2025/HS-ST ngày 22-8-2025 của Tòa án nhân dân khu vực 9 - Lâm Đồng về hình phạt.

1.1. Áp dụng khoản 1 Điều 157; các điểm b, i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự:

1.1.1. Xử phạt Vũ Đức T 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng cải tạo không giam giữ về tội “*Bắt, giữ người trái pháp luật*”. Giao Vũ Đức T cho Ủy ban nhân dân xã K, tỉnh Lâm Đồng và gia đình bị cáo giám sát, giáo dục trong thời gian bị cáo chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ.

1.1.2. Xử phạt Vũ Văn Đ 01 (Một) năm cải tạo không giam giữ về tội “*Bắt, giữ người trái pháp luật*”. Giao Vũ Văn Đ cho Ủy ban nhân dân xã K, tỉnh Lâm Đồng và gia đình bị cáo giám sát, giáo dục trong thời gian bị cáo chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ.

1.1.3. Xử phạt Nguyễn Thị H 01 (Một) năm cải tạo không giam giữ về tội “*Bắt, giữ người trái pháp luật*”. Giao Nguyễn Thị H cho Ủy ban nhân dân xã N,

tỉnh Lâm Đồng và gia đình bị cáo giám sát, giáo dục trong thời gian bị cáo chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ.

1.2. Thời hạn cải tạo không giam giữ đối với các bị cáo Vũ Đức T và Vũ Văn Đ được tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã K, tỉnh Lâm Đồng nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án; đối với bị cáo Nguyễn Thị H được tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã N, tỉnh Lâm Đồng nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

1.3. Các bị cáo Vũ Đức T, Vũ Văn Đ và Nguyễn Thị H được miễn việc khấu trừ thu nhập.

1.4. Đối với nghĩa vụ; việc vắng mặt tại nơi cư trú, thay đổi nơi cư trú hoặc nơi làm việc; việc lao động, học tập của người chấp hành án phạt cải tạo không giam giữ được thực hiện theo quy định tại các Điều 99, Điều 100 và Điều 101 của Luật Thi hành án hình sự.

2. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

3. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TANDTC (Vụ I);
- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- Phòng HSNV Công an tỉnh Lâm Đồng;
- CQTHAHS Công an tỉnh Lâm Đồng;
- TAND khu vực 9 - Lâm Đồng;
- VKSND khu vực 9 - Lâm Đồng;
- Phòng THADS khu vực 9 - Lâm Đồng;
- Ủy ban nhân dân xã N và xã K, tỉnh Lâm Đồng;
- Các bị cáo và bị hại;
- Lưu: Tổ HCTP, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký và đóng dấu)

K'Tiên